

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

Lưu Thị Hằng

Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hải Phòng

Email: hanglt@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 21/2/2024

Ngày PB đánh giá: 20/4/2024

Ngày duyệt đăng: 11/6/2024

TÓM TẮT: Trong thời đại ngày nay, điều tạo nên sự khác biệt và thành công cho mỗi sinh viên chính là kỹ năng để biến tri thức khoa học thành thực tế. Rất nhiều sinh viên tốt nghiệp gặp khó khăn khi xin việc vì thiếu kỹ năng mềm. Thành công trong công việc có thể chỉ cần 25% kiến thức nhưng cần 75% kỹ năng mềm. Chính vì vậy, các trường đại học nói chung và trường Đại học Hải Phòng nói riêng cần phải có chiến lược cụ thể, rõ ràng trong công tác đào tạo kỹ năng mềm góp phần tăng cơ hội thành công cho sinh viên sau khi ra trường và đáp ứng yêu cầu xã hội. Nghiên cứu này khảo sát thực tiễn tình hình đào tạo kỹ năng mềm, đưa ra các phân tích và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên trường Đại học Hải Phòng, giúp các em có thể thành công trong sự nghiệp.

Từ khoá: kỹ năng mềm, sinh viên, trường Đại học Hải Phòng.

SITUATION AND SOLUTIONS IN TRAINING SOFT SKILLS FOR HAI PHONG UNIVERSITY'S STUDENTS

ABSTRACT: In the contemporary world, what makes the difference and success of each student are the tools and skills to turn scientific knowledge into reality. A number of graduates find it difficult finding a job because of insufficient soft skills. Work success can be composed of only 25% knowledge and 75% soft skills. Therefore, universities in general and Hai Phong University in particular need to identify specific and clear strategies in training soft skills for students to increase their work success opportunities after graduation and meet the societal demands. This study investigates the situation of training of soft skills, analyses the data and propose feasible solutions to improve soft skills for students at Hai Phong University to support their career achievements.

Keywords: Soft skills, students, Hai Phong University.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỹ năng mềm ngày càng được quan tâm và chú trọng trong việc khẳng định vị thế của một trường đại học. Bởi sinh viên sau khi

ra trường phỏng vấn vào các doanh nghiệp kỹ năng mềm luôn được đặt ra và sinh viên phải đáp ứng được yêu cầu đó mới trúng tuyển vào vị trí tuyển dụng. Tiến sĩ Đào Lê Hoà An

(Học viện cán bộ thành phố Hồ Chí Minh) diễn giả nổi tiếng lĩnh vực Tâm lý học ứng dụng cho rằng, bộ ba kỹ năng quan trọng mà một sinh viên cần phải có trước khi tốt nghiệp là “kiến thức chuyên môn, kỹ năng mềm và thái độ cư xử”[1]. Chúng ta thấy rằng việc đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên ở các trường Đại học hiện nay đóng vai trò quan trọng góp phần nâng cao chất lượng lao động trong thời đại thể giới phẳng. Đối với sinh viên Trường Đại học Hải Phòng việc đào tạo kỹ năng mềm là cấp thiết. Nhà trường đã bắt đầu quan tâm đến đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên nhưng chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của xã hội. Một phần vì một số giảng viên còn có tư tưởng môn kỹ năng mềm không quan trọng nên tập trung đào tạo kiến thức chuyên ngành ít quan tâm đến việc trang bị kỹ năng mềm cho sinh viên. Một phần vì sinh viên dành nhiều thời gian cho kiến thức chuyên ngành nhiều sinh viên không có thói quen trau dồi kỹ năng mềm cho bản thân từ các hoạt động cộng đồng và xã hội.

Thực tế cho thấy, sinh viên sau khi ra trường thiếu tự tin và lúng túng trong việc thể hiện bản thân và kiến thức trước nhà tuyển dụng dẫn đến thất bại ngay vòng phỏng vấn. Nhiều doanh nghiệp sau khi nhận ứng viên phải đào tạo lại một số kỹ năng mềm. Chính vì vậy, việc đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Hải Phòng là rất cần thiết và phải có kế hoạch đưa vào chương trình đào tạo càng sớm càng tốt.

2. TỔNG QUAN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Kỹ năng mềm ngày càng được quan tâm bởi trong phỏng vấn người được phỏng

vấn cần khéo léo bộc lộ kỹ năng mềm để tạo ấn tượng cho nhà tuyển dụng. Chính vì vậy các vấn đề liên quan đến kỹ năng mềm, đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên nói riêng và người lao động nói chung từ trước đến nay đã và đang là đề tài được nhiều cơ quan, ban ngành, các doanh nghiệp và học giả quan tâm nghiên cứu. Có nhiều công trình, đề tài khoa học có giá trị lý luận và thực tiễn cao góp phần ứng dụng vào việc nâng cao hiệu quả đào tạo và ứng dụng kỹ năng mềm cho sinh viên.

- Từ những năm 1997 trên Tạp chí Giáo dục Kỹ thuật quốc tế số 11, tác giả Patricala A. Hecker đã có bài viết “Successful Consulting Engineering: a Lifetime of Learning”. Bài viết đã nghiên cứu và làm sáng tỏ về sự cần thiết và tầm quan trọng của công tác giảng dạy, đào tạo kỹ năng mềm cho kỹ sư, cố vấn; và các giải pháp nâng cao việc đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên khỏi kỹ thuật.

- Tại Canada, Bộ Phát triển nguồn nhân lực và kỹ năng (Human Resource and Skills Development Canada - HRSDC) đã nghiên cứu và đưa ra danh sách kỹ năng mềm cho tương lai là: giao tiếp, giải quyết vấn đề, tư duy và hành động tích cực, thích ứng, làm việc với người khác, nghiên cứu khoa học.

- Cục Phát triển lao động Singapore (Workforce Development Agency - WDA) đã đưa ra 10 kỹ năng mềm: viết và tính toán, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông, giải quyết vấn đề và ra quyết định, sáng tạo và mạo hiểm, giao tiếp và quản lý mối quan hệ, học tập suốt đời, tư duy mở toàn cầu, quản lý bản thân, tổ chức công việc và an toàn lao động.

Ở Việt Nam cũng có nhiều nhà khoa học, tác giả nghiên cứu về kỹ năng mềm, có thể kể một số công trình sau: Hà Nam Khánh Giao (2018) “*Kỹ năng làm việc -Skills for Success (S4S) (tạp chí nào? Vol.2, năm nào?)*”. Bùi Loan và Phạm Đình Nghiêm Thủy (2018) đã biên soạn giáo trình “*Kỹ năng mềm*”. Vĩnh Thắng (năm nào?) “*Top 10 kỹ năng mềm cần thiết cho bạn trẻ*”, NXB Trẻ. Bên cạnh đó là các bài báo khoa học được đăng trên nhiều tạp chí khác nhau: Lê Thị Hiếu Thảo (2018): “*Đổi mới tư duy nhận thức về kỹ năng mềm trong sinh viên thời đại công nghiệp 4.0*” tạp chí nào?; Vũ Thị Nga (2017) “*Giải pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Công đoàn*”, Tạp chí Giáo dục số 417, tr 26-28; 31,... và còn rất nhiều các công trình nghiên cứu, các cuộc hội thảo về kỹ năng mềm khác. Trên cơ sở tiếp thu những nghiên cứu của các học giả đi trước, trong bài viết này, tác giả nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp đào tạo kỹ năng mềm ở một trường đại học cụ thể.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết tác giả sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp khảo sát, điều tra bằng bảng câu hỏi.
- Phương pháp phỏng vấn trực tiếp sinh viên, cán bộ giảng viên.
- Phương pháp so sánh.
- Thủ pháp thống kê nhằm đưa ra số liệu cụ thể để đánh giá.

2.3. Một số cơ sở lý luận về kỹ năng mềm

2.3.1. Quan điểm về kỹ năng mềm

Bên cạnh thuật ngữ “Kỹ năng sống” được phổ biến rộng rãi trong lĩnh vực giáo

dục và xã hội thì thuật ngữ “Kỹ năng mềm” cũng là một trong những vấn đề được quan tâm, nhất là các đối tượng chuẩn bị cho quá trình lập thân - lập nghiệp. Ngày nay, trình độ học vấn và bằng cấp chưa đủ để quyết định trong việc tuyển dụng lao động của nhiều doanh nghiệp và người sử dụng lao động. Họ còn căn cứ vào yếu tố cá nhân như kỹ năng, sự nhạy bén khi xử lý công việc và giao tiếp của mỗi người lao động, các yếu tố này được người ta gọi là “Kỹ năng mềm”.

Có khá nhiều quan niệm hay định nghĩa khác nhau về Kỹ năng mềm tùy theo lĩnh vực nghề nghiệp, góc nhìn chuyên môn, ngữ cảnh, phát biểu và thậm chí là việc đặt thuật ngữ này bên cạnh những thuật ngữ nào. Hiểu một cách đơn giản “Kỹ năng mềm là những kỹ năng con người tích lũy được để làm cho mình dễ dàng được chấp nhận, làm việc thuận lợi và đạt được hiệu quả”.

2.3.2. Vai trò của kỹ năng mềm với vấn đề tìm kiếm việc làm của sinh viên

Thực tế các doanh nghiệp hiện nay thường tuyển nhiều công nhân lao động, còn những vị trí quản lý - thứ mà các bạn sinh viên tốt nghiệp đại học với chuyên môn của mình thường mong muốn được tuyển dụng lại có số lượng nhất định. Thông thường, khi tốt nghiệp đại học, các sinh viên đều có kiến thức chuyên môn tương đối cơ bản và đồng đều. Vì vậy điều nhà tuyển dụng mong muốn từ các ứng viên là sinh viên không chỉ có năng lực về chuyên môn mà còn phải có những kỹ năng mềm thiết yếu như kỹ năng thuyết trình, quản lý thời gian, kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề,...

Như vậy, kỹ năng mềm là vô cùng cần thiết đối với sinh viên mới ra trường tìm

kiếm việc làm. Những vai trò quan trọng của kỹ năng mềm, đó là: gây ấn tượng và tạo niềm tin; tạo ra sự kết nối; Giải quyết vấn đề nhanh chóng; Cải thiện chất lượng cuộc sống.

2.3.3. Các yếu tố tác động đến việc hình thành và phát triển kỹ năng mềm của sinh viên

2.3.3.1. Môi trường giáo dục của nhà trường

Mỗi cá nhân sống và làm việc ở nhiều môi trường khác nhau, mỗi môi trường đều đem lại ý nghĩa và giúp ích cho chúng ta trong quá trình hình thành và phát triển. Môi trường giáo dục được hiểu bao gồm tất cả yếu tố cơ sở vật chất, kỹ thuật, quan hệ xã hội và văn hóa của con người với hệ giá trị được xác lập trong cộng đồng, có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên.

Những yếu tố trong môi trường giáo dục của nhà trường ảnh hưởng tới việc hình thành và phát triển kỹ năng mềm của sinh viên như: Hoạt động giảng dạy; Hoạt động học tập; Cơ sở vật chất.

2.3.3.2. Nhận thức của sinh viên về sự cần thiết của kỹ năng mềm

Hiện nay, sinh viên thường bỏ nhiều công sức để chạy theo thành tích học tập, và còn nhiều sinh viên nhầm lẫn về giá trị chuẩn đầu ra của sinh viên khi tốt nghiệp. Sinh viên có tình trạng thiếu tích cực trong tiếp nhận những phương pháp đào tạo mới làm họ trở nên thụ động, ỷ lại, suy nghĩ theo lối mòn, dễ bị quan, thiếu động lực.

Sinh viên thời kỳ hội nhập luôn thích làm những điều mình thấy hứng thú và bỏ qua những việc họ cho rằng nó là không

quan trọng, sẽ chọn không tốn thời gian cho việc học hỏi và tìm hiểu về nó. Vì thế nếu không có nhận thức đúng đắn về sự ảnh hưởng, tầm quan trọng của kỹ năng mềm, nhận thức sai về kỹ năng mềm, và dẫn đến hành động không rèn luyện những kỹ năng này khi còn ngồi trên ghế nhà trường thì sau khi đi làm, bạn sẽ bỏ lỡ rất nhiều cơ hội việc làm đáng lẽ bạn có thể lấy được nếu bạn có những kỹ năng cần thiết.

2.3.3.3. Ý thức rèn luyện kỹ năng mềm của bản thân mỗi sinh viên

Sinh viên ngày nay cơ bản là nhận biết được tầm quan trọng của kỹ năng mềm nhưng lại không biết tận dụng những cơ hội có được để học hỏi và áp dụng vào đời sống như trên lớp học hay các hoạt động ngoại khóa? Câu trả lời là do ý thức rèn luyện của sinh viên. Chúng ta rất dễ bắt gặp một sinh viên lúng túng khi giao tiếp hoặc không thể thuyết trình trước đám đông. Những sinh viên ấy lại tự đặt ra câu hỏi làm thế nào để diễn thuyết lưu loát trước đám đông? Thật ra cách tốt nhất để diễn thuyết chính là từ những việc làm nhóm hằng ngày của sinh viên, sự trao đổi sẽ giúp bạn tự tin giao tiếp nhưng phần lớn sinh viên đã bỏ qua cơ hội đó vì thói quen tiếp thu kiến thức một cách thụ động. Dẫn đến trong suốt quá trình học dù đã có điều kiện phát huy nhưng vẫn không phát huy được kỹ năng mềm.

Rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên thì nhà trường chỉ đóng vai trò là chất xúc tác, ý thức rèn luyện của mỗi sinh viên mới là yếu tố quan trọng. Vì vậy, sinh viên phải có nhận thức thật chuẩn xác về tầm quan trọng của kỹ năng mềm thì mới có sự tự giác trong việc rèn luyện và phát huy hiệu quả kỹ năng mềm.

3. NỘI DUNG

3.1. Thực trạng đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Hải Phòng đáp ứng yêu cầu xã hội hiện nay

“Kỹ năng mềm là khả năng, là cách thức chúng ta tiếp cận và phản ứng với môi trường xung quanh, không phụ thuộc và trình độ chuyên môn và kiến thức. Kỹ năng mềm không phải là yếu tố bẩm sinh về tính cách hay là những kiến thức của sự hiểu biết lí thuyết mà đó là khả năng

thích nghi với môi trường và con người để tạo ra sự tương tác hiệu quả trên bình diện cá nhân và cả công việc” là định nghĩa mà nhà nghiên cứu N.J. Patrick đã đưa ra [3].

Để đánh giá về quan điểm của sinh viên Trường Đại học Hải Phòng về kỹ năng mềm. Tác giả đã tiến hành khảo sát sinh viên, với tổng 150 phiếu phát ra, số phiếu thu về là 150 phiếu trong đó có 143 phiếu hợp lệ, kết quả thu được như sau:

Bảng 1: Số lượng sinh viên tham gia khảo sát

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Tỷ lệ
1	Sinh viên năm thứ nhất	Người	25	17,48%
2	Sinh viên năm thứ hai	Người	29	20,27%
3	Sinh viên năm thứ ba	Người	36	25,17%
4	Sinh viên năm thứ nhất	Người	53	37,06%

(Nguồn: Tác giả khảo sát)

Bảng 1 cho thấy số lượng sinh viên tham gia khảo sát qua các năm là tương đối đồng đều. Số sinh viên năm thứ nhất tham gia khảo sát là 25 sinh viên chiếm tỷ lệ 17,4%, sinh viên năm thứ hai tham gia khảo

sát là 29 sinh viên chiếm tỷ lệ 20,27%, sinh viên năm thứ ba tham gia khảo sát là 36 sinh viên chiếm tỷ lệ 25,17%, sinh viên năm thứ tư tham gia khảo sát là 53 sinh viên chiếm tỷ lệ 37,06%.

Bảng 2: Bảng tổng hợp tỷ lệ hiểu biết của sinh viên về kỹ năng mềm

STT	Nội dung	Biết rất nhiều	Biết nhiều	Biết 1 chút	Không biết
1	Số lượng	15	26	71	31
2	Tỷ lệ (%)	10,04	18,18	49,63	21,67

(Nguồn: Tác giả khảo sát)

Số liệu bảng 2 cho thấy: tỷ lệ hiểu biết về kỹ năng mềm của sinh viên cũng có sự chênh lệch khá lớn. Có đến 31 sinh viên (chiếm tỷ lệ 21,67%) tham gia khảo sát trả lời là không biết về kỹ năng mềm, có đến 71 sinh viên (chiếm tỷ lệ 49,63%) tham gia khảo sát trả lời là biết một chút về kỹ năng mềm, chỉ có 26 sinh viên tương đương tỷ lệ 18,18% là biết

nhiều và 10,04% (15 sinh viên) sinh viên tham gia khảo sát trả lời là biết rất nhiều.

Như vậy nhận thức rõ về kỹ năng mềm của sinh viên Trường Đại học Hải Phòng còn rất ít. Phần lớn sinh viên chỉ biết một chút (chiếm tỷ lệ 49,63%) và có đến 21,67% sinh viên hoàn toàn không biết gì về kỹ năng mềm

Bảng 3: Tỷ lệ nhận thức của sinh viên về mức độ quan trọng của kỹ năng mềm trong cuộc sống hiện nay

STT	Nội dung	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng	Hoàn toàn không quan trọng
1	Số lượng	67	51	15	7	3
2	Tỷ lệ (%)	46,85	35,66	10,4	4,89	2,09

(Nguồn: Tác giả khảo sát)

Tỷ lệ bảng 3 có thể thấy số lượng sinh viên nhận thức rằng kỹ năng mềm rất quan trọng chiếm tỷ lệ khá lớn (46,85%), số lượng sinh viên nhận thức rằng kỹ năng mềm là quan trọng chiếm tỷ lệ lớn (35,66%), số lượng sinh viên cho rằng kỹ

năng mềm là bình thường chiếm tỷ lệ 10,4%, số lượng sinh viên cho rằng kỹ năng mềm không quan trọng chiếm tỷ 4,89% và số lượng sinh viên cho rằng kỹ năng mềm hoàn toàn không quan trọng chiếm tỷ lệ 2,09%

Bảng 4: Hiểu biết về kỹ năng mềm của sinh viên Trường Đại học Hải Phòng

STT	Câu hỏi	Có (%)	Ít (%)	Không (%)
1	Bạn có tìm hiểu và chủ động tham gia các lớp kỹ năng mềm?	5,6	1,8	92,6
2	Kỹ năng mềm có cần rèn luyện thường xuyên không?	80,7	12,5	6,8
3	Các hoạt động Đoàn, Hội, Câu lạc bộ có giúp bạn rèn luyện kỹ năng mềm không?	21,9	25,8	52,3
4	Bạn có học được kỹ năng mềm từ giảng viên không?	17,8	17,6	64,6

(Nguồn: Tác giả khảo sát)

Kết quả bảng 4 cho thấy: hầu hết sinh viên đều không chủ động tham gia các lớp để rèn luyện kỹ năng mềm (92,6%), hơn 50% sinh viên cho rằng hoạt động Đoàn, Hội, Câu lạc bộ không giúp các bạn rèn luyện kỹ năng mềm, chỉ 17,8% sinh viên học hỏi được từ thầy cô trên lớp.

Trường Đại học Hải Phòng hiện nay mới chỉ có một số chuyên ngành như quản trị kinh doanh, quản lý kinh tế, quản trị tài chính - kế toán đưa kỹ năng mềm vào giảng dạy. Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã lên kế hoạch tổ chức các hội thảo định hướng nghề nghiệp. Nội dung của các cuộc hội

thảo định hướng nghề nghiệp trau dồi về kỹ năng mềm cho sinh viên nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng học tập, kỹ năng định hướng nghề nghiệp, trải nghiệm một số kỹ năng làm việc chuyên nghiệp từ các doanh nghiệp dần đáp ứng nhu cầu thực tế của doanh nghiệp hiện nay.

3.2. Những khó khăn trong việc đào tạo kỹ năng mềm tại Trường Đại học Hải Phòng

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả nhận thấy Trường Đại học Hải Phòng còn nhiều khó khăn trong công tác đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên.

Thứ nhất về chương trình đào tạo, môn kỹ năng mềm cần phải được đưa vào khung chương trình đào tạo tại Trường Đại học Hải Phòng để đảm bảo theo đúng quy định theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học: “Chương trình đào tạo của một ngành học (Program) ở một trình độ cụ thể bao gồm: Mục tiêu, chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ của người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp: nội dung, phương pháp và hoạt động đào tạo; điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động học thuật của đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai đào tạo ngành học đó” [4].

Hiện nay, Trường Đại học Hải Phòng chưa đưa kỹ năng mềm vào chương trình đào tạo, chỉ có một số chuyên ngành như quản trị kinh doanh, quản lý kinh tế, quản trị tài chính - kế toán. Môn học về kiến thức kỹ năng mà sinh viên học là môn “kỹ năng quản trị”, “kỹ năng quản lý bản thân”, chưa có nhiều môn học về kỹ năng khác. Bên cạnh đó, giảng viên giảng dạy kỹ năng mềm cũng gặp nhiều khó khăn vì phần lớn nội dung của môn học này giảng viên phải tự soạn bài giảng riêng lưu hành nội bộ mà chưa có giáo trình môn học kỹ năng mềm hay tài liệu chính thống do Bộ giáo dục và Đào tạo cung cấp. Bộ giáo dục và Đào tạo chưa bắt buộc đưa giáo dục kỹ năng mềm vào một học phần riêng, nhưng 02 năm trở lại đây, chương trình đào tạo được chỉnh sửa và thay đổi để phù hợp với xu thế chung thì một số khoa chuyên môn đã đưa kỹ năng mềm vào chương trình đào tạo.

Thứ hai, Trường Đại học Hải Phòng còn thiếu giảng viên cơ hữu phụ trách về đào tạo kỹ năng mềm, các giảng viên

chuyên ngành đan xen giảng dạy học phần này. Một số giảng viên còn thờ ơ trong việc nhận nhiệm vụ giảng dạy về kỹ năng mềm bởi họ cho rằng giảng dạy chuyên môn mới là cần thiết và quan trọng, kỹ năng mềm không phải nhiệm vụ của họ. Trong quá trình giảng dạy nhiều giảng viên chưa đan xen các kỹ năng mềm vào bài giảng của mình để sinh viên có thể học được một số kỹ năng cần thiết trong quá trình học tập. Việc đưa kỹ năng mềm vào các bài giảng chuyên môn là khá khó, giảng viên cần phải có nghiệp vụ sư phạm vững vàng và lồng ghép khéo léo những kỹ năng mềm phù hợp với bài giảng chuyên môn của mình.

Thứ ba, sinh viên là đối tượng quan trọng cần rèn luyện và phát triển kỹ năng mềm cho bản thân nhưng qua khảo sát có thể thấy rằng sinh viên chưa thực sự coi kỹ năng mềm là quan trọng, là điều kiện cần thiết để ứng tuyển vào các vị trí khác nhau sau khi ra trường. Nhiều sinh viên nghĩ rằng chỉ cần học tốt chuyên ngành, có nhiều chứng chỉ khi ra trường chắc chắn sẽ có việc làm. Với tư duy này, rất nhiều sinh viên không chủ động học hỏi và rèn luyện các kỹ năng mềm cơ bản và cần thiết cho mình. Thông qua câu hỏi khảo sát “Bạn có tìm hiểu và chủ động tham gia các lớp kỹ năng mềm?”, hơn 90% sinh viên đưa ra quan điểm là “không”(bảng 1). Đa số sinh viên nghĩ rằng, thời gian phần lớn dành cho việc làm bài tập các môn chuyên ngành, dành cho việc học trên lớp nên không còn nhiều thời gian tìm học các kỹ năng mềm. Một bộ phận rất nhỏ sinh viên tự học hỏi và trau dồi rèn luyện một số kỹ năng mềm như: kỹ năng phỏng vấn, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng quản lý bản thân, kỹ năng giao tiếp,.. Nhưng do không được đào tạo bài bản và không có điều kiện để thực hành nên việc rèn luyện không được thường xuyên và liên tục dẫn đến hiệu quả chưa cao.

3.3. Giải pháp nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Hải Phòng

Thứ nhất, Trường Đại học Hải Phòng cần thay đổi chương trình đào tạo đưa các học phần kỹ năng mềm vào giảng dạy càng sớm càng tốt. Biên soạn giáo trình, bài giảng về kỹ năng mềm phù hợp với từng chuyên ngành nhà trường đào tạo. Bên cạnh đó đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, các cuộc hội thảo và tham quan thực tế doanh nghiệp cho sinh viên để sinh viên hiểu hơn tình hình thực tế doanh nghiệp.

Thứ hai, nâng cao hơn nữa trách nhiệm và vai trò của đoàn Thanh niên, hội Sinh viên và các câu lạc bộ bởi thông qua Đoàn - Hội đưa ra các hoạt động ngoại khóa giúp sinh viên tự tin và năng động từ đó nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên. Các cuộc thi, hoạt động tình nguyện, hoạt động của các câu lạc bộ trong trường giúp sinh viên tiếp thu và rèn luyện các kỹ năng khác nhau như: kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phỏng vấn,[2]. giúp sinh viên tự tin trong giao tiếp, quản lý thời gian hiện quả.

Thứ ba, cần thay đổi nhận thức của đội ngũ giảng viên về vai trò và tầm quan trọng của kỹ năng mềm đối với sinh viên. Để đội ngũ giảng viên trong trường có tư duy đổi mới sáng tạo trong giảng dạy. Tự tìm hiểu nâng cao hơn nữa về nhận thức cũng như kiến thức về kỹ năng mềm để từ đó vận dụng linh hoạt việc giảng dạy chuyên môn đan xen một số kỹ năng mềm vào bài giảng của mình giúp sinh viên

giỏi về chuyên môn và linh hoạt, tự tin khi có thêm một số kỹ năng mềm cơ bản khác. Để làm được điều này nhà trường cũng cần có cơ chế cụ thể để đội ngũ giảng viên có thêm động lực để nghiên cứu và trau dồi kỹ năng mềm.

Thứ tư, giúp sinh viên hiểu được vai trò và tầm quan trọng của kỹ năng mềm trong quá trình học tập để chuẩn bị tốt cho sự thành công trong tương lai. Thông qua hoạt động tuyên truyền trên fanpage, website của nhà trường. Bên cạnh đó, định hướng cho sinh viên tích cực tham gia những câu lạc bộ phù hợp với thể mạnh và nhu cầu của bản thân để nâng cao kỹ năng mềm như: kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng phỏng vấn, kỹ năng trình bày ý tưởng,...

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu về thực trạng đào tạo kỹ năng mềm Trường Đại học Hải Phòng tác giả thấy rằng nhà trường chưa có chương trình, chiến lược cụ thể để đưa kỹ năng mềm vào đào tạo cho sinh viên. Vì kỹ năng mềm là môn học dễ đưa vào giảng dạy, sinh viên cũng nhanh chóng tiếp thu và tự rèn luyện mình nếu được học tập. Kiến thức chuyên ngành và kỹ năng mềm cần phải học tập và rèn luyện song song thì sinh viên mới đáp ứng điều kiện cần và đủ sau khi ra trường. Vì vậy, Trường Đại học Hải Phòng cần có kế hoạch nghiên cứu, xây dựng và đưa kỹ năng mềm vào giảng dạy đồng bộ ở các khoa chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Lê Hoà An (2019), Hệ thống Đào tạo Lập trình viên Quốc tế Aptech “*kỹ năng mềm - Sự cần thiết cho một sinh viên Công nghệ thông tin*” <https://aptechvietnam.com.vn/ky-nang-mem-su-can-thiet-cho-mot-sinh-vien-cong-nghe-thong-tin/> (truy cập ngày 29/01/2024)
2. Trần Thanh Mai (2019), “*Những yếu tố ảnh hưởng đến việc học tập kỹ năng mềm của sinh viên trong môi trường đại học*”<http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/nhung-yeu-to-anh-huong-den-viec-hoc-tap-ky-nang-mem-cua-sinh-vien-trong-moi-truong-dai-hoc-59005.htm>(truy cập ngày 29/01/2024).
3. Nancy J. Pattrick (2008), *Social skills for teenagers and adults with esperger syndrome*, Jessica Kingsley Publisher.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), Thông Tư số 04/2016/TT-BGDĐT, ngày 14/3/2016 quy định về “*tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*”.
5. Ferrazzi Feith (2010), *Ai che lưng cho bạn*. NXB Trẻ.
6. Fine Debra (2010), *Small talk*. NXB Lao động- Xã hội.